

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN</p> <p>Địa chỉ: Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh</p> <p>Mã số thuế: 3502208399</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: ___ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Địa điểm dự án: Nhà máy điện Phú Mỹ 2.2, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP.HCM.</p>
<b>E-ĐKC 2.2</b> <b>(i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>2. E-HSDT và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu;</li> <li>3. E-HSMT;</li> <li>4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).</li> </ol>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người nhận: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CTCP</li> <li>- Địa chỉ: Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh</li> <li>- Điện thoại: 028 3636 7449</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng.</li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Nhà thầu vẫn chưa hoàn tất các công việc theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</li> </ul>

<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: không chậm hơn 28 ngày kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa.
<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: __ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]</i> .
<b>E-ĐKC 7.2</b>	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử.
<b>E-ĐKC 9</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu, bản vẽ kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất (nếu có).</li> <li>- Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất/xuất khẩu cấp nếu là hàng nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản liên 2 (bản đóng dấu “Copy” của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc bản sao y được công chứng/chứng thực bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của đơn vị nhập khẩu kèm bản gốc để đối chiếu.</li> <li>- Chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) do Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất cấp: Bản gốc hoặc bản điện tử hợp lệ hoặc bản sao y được công chứng/chứng thực bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của đơn vị nhập khẩu kèm bản gốc để đối chiếu.</li> <li>- Tờ khai hải quan và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm (nếu có), nếu là hàng nhập khẩu: Bản photo không thể hiện giá trị hàng hóa có đóng dấu xác nhận của đơn vị nhập khẩu.</li> <li>- Chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng nhập khẩu do cơ quan chức năng phát hành (nếu có).</li> <li>- Hóa đơn GTGT theo quy định hiện hành.</li> </ul> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>

<b>E-ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Tạm ứng: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 14.2</b>	<p>- Phương thức thanh toán: Sau khi nghiệm thu hàng hóa, Chủ đầu tư sẽ thanh toán 100% giá trị công việc đạt yêu cầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ các hồ sơ chứng từ mỗi đợt thanh toán như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giấy đề nghị thanh toán (bản gốc).</li> <li>• Hóa đơn GTGT theo quy định.</li> <li>• Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc (Bản gốc).</li> <li>• Bảo lãnh bảo hành (Bản gốc).</li> </ul> <p>- Hình thức thanh toán: chuyển khoản</p>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	Quyền: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 18.2</b>	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Không yêu cầu.
<b>E-ĐKC 19</b>	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu chịu các chi phí mua bảo hiểm hàng hóa đến địa điểm giao hàng.
<b>E-ĐKC 20.1</b>	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Hàng được giao tại kho Bên mua và đã được bốc dỡ khỏi phương tiện vận chuyển;
<b>E-ĐKC 20.2</b>	Các dịch vụ bao gồm: không áp dụng
<b>E-ĐKC 21.1</b>	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <p>1. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng</li> </ul>

	<p>hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng, đảm bảo tương thích và lắp đặt được với thiết bị hiện hữu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Nhà thầu không đồng ý với kết quả nghiệm thu của Chủ đầu tư, thì Nhà thầu có quyền thuê Bên thứ 3 để kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa (Bên thứ 3 do hai bên thỏa thuận), chi phí cho việc thuê Bên thứ 3 sẽ do Nhà thầu chịu. Việc kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa này được áp dụng cho cả trường hợp Nhà thầu đổi/thay thế hàng hóa theo quy định của Hợp đồng.</li> <li>- Khi hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mua có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.</li> <li>- Khi thực hiện các nội dung nêu tại Điều này, Nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.</li> <li>- Kiểm tra chứng từ: kiểm tra sự phù hợp và thống nhất giữa các chứng từ kèm theo hàng hóa.</li> <li>- Nhà thầu phải giao và chỉ được xem là hoàn thành nghĩa vụ giao hàng và chứng từ kèm theo khi giao hàng hóa đúng quy cách, chất lượng và đúng, đầy đủ tài liệu, chứng từ kèm theo.</li> <li>- Chủ đầu tư có quyền từ chối không nhận hàng nếu hàng giao không đúng các yêu cầu và/hoặc không có đầy đủ tài liệu, chứng từ kèm theo hoặc chứng từ kèm theo không phù hợp với hàng hóa được giao như quy định của hợp đồng.</li> <li>- Trường hợp chứng từ được giao không đúng yêu cầu, không phù hợp với hàng hóa được giao, có sai sót, bất hợp lý thì Chủ đầu tư sẽ hoàn trả cho Nhà thầu tất cả các chứng từ này để Nhà thầu khắc phục. Trường hợp Nhà thầu khắc phục không đúng thời gian quy định hợp đồng, thì Nhà thầu</li> </ul>
--	--

	<p>phải chịu phạt vi phạm trách nhiệm theo quy định tại Điều E-ĐKC 22.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc giao nhận hàng hóa, chứng từ giữa hai bên phải được thể hiện đầy đủ trên phiếu giao nhận hàng.</li> <li>- Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm do việc không tuân thủ phương thức giao nhận hàng hóa nêu trên.</li> </ul> <p>2. Nghiệm thu hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng sẽ được Chủ đầu tư kiểm tra và tổ chức nghiệm thu. Chủ đầu tư chỉ đồng ý nghiệm thu hàng hoá trước khi đưa vào sử dụng khi hàng hoá do Nhà thầu cấp đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật tại Điều 1 của hợp đồng.</li> <li>- Chủ đầu tư sẽ phát hành Biên bản kiểm nghiệm hàng hóa đạt yêu cầu trong vòng 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đúng, đủ hàng theo quy định tại Điều 1 và chứng từ kèm theo hàng hóa theo quy định tại E-ĐKC 9 của hợp đồng.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Tại địa điểm giao hàng.
<b>E-ĐKC 22</b>	<p>1. <i>Phạt vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì bất cứ lý do gì (ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng) hàng hoá được giao/Thực hiện lắp đặt không đúng theo thời hạn quy định tại Điều 7 thì Nhà thầu bị phạt 0,5% giá trị phần hàng giao chậm/phần dịch vụ thực hiện chậm cho mỗi ngày chậm trễ; tổng giá trị các lần phạt không quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác).</li> <li>- Nếu sau 05 ngày lịch kể từ ngày đến hạn giao hàng/lắp đặt theo tiến độ quy định tại Điều 7 mà Nhà thầu vẫn chưa giao hàng/lắp đặt theo tiến độ thì Chủ đầu tư có quyền xem xét chấm dứt hợp đồng bị vi phạm và trong trường hợp này Nhà thầu bị phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác).</li> </ul> <p>2. <i>Phạt vi phạm chất lượng/chứng chỉ chất lượng:</i></p> <p>Nếu kết quả nghiệm thu xác nhận chất lượng hàng hóa không đạt hoặc quy cách (thông số kỹ thuật, model, nhà sản xuất) của hàng hóa không đúng yêu cầu nêu ở Điều 1 thì Chủ đầu tư có quyền thực</p>

hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác):

- Nhận hàng và phạt Nhà thầu 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm.
- Trả lại hàng, chấm dứt hợp đồng và phạt Nhà thầu 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm;
- Yêu cầu Nhà thầu đổi hàng đạt chất lượng, đúng quy cách mà không được tính thêm chi phí. Việc đổi, giao lại hàng phải đảm bảo trong thời hạn quy định tại Điều 7 của hợp đồng. Trường hợp hàng được giao lại quá thời hạn nêu tại Điều 7 của hợp đồng thì sẽ xử lý như quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện điều chỉnh) đồng thời Nhà thầu phải chịu phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có) do việc cung cấp hàng hóa không đáp ứng theo quy định của Hợp đồng.
- Trong trường hợp Nhà thầu từ chối trách nhiệm hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền tuyên bố chấm dứt hợp đồng và phạt Nhà thầu 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm, đồng thời Nhà thầu phải chịu các chi phí cho việc Chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện hoặc thuê đơn vị khác khắc phục các vi phạm nêu trên.

### 3. *Phạt vi phạm xuất xứ hàng hóa:*

Nếu hàng được giao không đúng xuất xứ theo quy định tại E-ĐKC 9 thì Chủ đầu tư có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác):

- Trả lại hàng, chấm dứt hợp đồng và phạt Nhà thầu 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm;
- Nhận hàng và phạt Nhà thầu 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm theo mục này.
- Đổi hàng đúng xuất xứ theo quy định trong hợp đồng.

*4. Phạt vi phạm cung cấp chứng từ:*

Nếu nhà thầu không cung cấp chứng từ kèm theo hàng hoá theo quy định tại E-ĐKC 9 hoặc chủ đầu tư kiểm tra, đối chứng/đối chiếu và phát hiện chứng từ kèm theo hàng hóa do nhà thầu cung cấp không phải do cơ quan có chức năng/nhà sản xuất cấp hoặc không đúng theo văn bản mà cơ quan có chức năng/nhà sản xuất xác nhận cho hàng hóa đó thì nhà thầu bị xem là vi phạm về chứng từ kèm theo hàng hóa và Chủ đầu tư có quyền:

- Trả lại hàng và phạt Nhà thầu 8% giá trị hàng hóa không cấp được chứng từ. Đồng thời Chủ đầu tư được quyền xem xét chấm dứt Hợp đồng;
- Nhận hàng và phạt Nhà thầu 8% giá trị hàng hóa không cấp được chứng từ kèm theo hàng hóa.

Đồng thời, Chủ đầu tư sẽ thực hiện xem xét và đưa tên Nhà thầu vào danh sách cấm tham gia đấu thầu đối với các gói thầu của Chủ đầu tư.

5. Giá trị phạt hợp đồng tối đa: 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.
6. Bên nào đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng (trừ lý do bất khả kháng và điều kiện Chủ đầu tư được quyền chấm dứt hợp đồng theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này) thì phải chịu phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.
7. Trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng (nếu có) theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này thì Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản trước ít nhất 02 ngày làm việc.
8. Ngoài việc phạt vi phạm theo các trường hợp quy định tại Điều này, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 9 Điều này.

*Ghi chú:*

- *Nếu việc đổi hàng nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều này làm chậm tiến độ giao hàng theo quy định tại Điều 7 thì Nhà thầu vẫn phải chịu phạt theo khoản 1 Điều này.*
- *Giá trị hợp đồng làm căn cứ để tính phạt vi phạm hợp đồng*

	<p><i>là giá chưa bao gồm thuế GTGT.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Chủ đầu tư có quyền căn trừ giá trị phạt vi phạm hợp đồng và giá trị bồi thường (nếu có) trong bất kỳ hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu. Trong trường hợp giá trị bồi thường thiệt hại lớn hơn giá trị hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu thì Nhà thầu vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thanh toán theo giá trị bồi thường thiệt hại thực tế.</i></li> <li>- <i>Trường hợp có thông tin xác thực từ nhà sản xuất (bằng văn bản hoặc email) về việc hàng hóa cung cấp không do nhà sản xuất chế tạo thì Chủ đầu tư có quyền xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i></li> </ul> <p><b>9. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</b></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục E-ĐKC 26 của hợp đồng, nếu Nhà thầu không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hợp đồng thì ngoài việc bị phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại E-ĐKC 22 của hợp đồng Nhà thầu còn phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư, bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà Chủ đầu tư phải chịu do Nhà thầu vi phạm hợp đồng gây ra và khoản lợi mà Chủ đầu tư đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm mà Nhà thầu gây ra.</p>
<p><b>E-ĐKC 23.3</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành: Nhà thầu bảo hành kỹ thuật, chất lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho Chủ đầu tư trong thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng, bao gồm dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật khi Chủ đầu tư có yêu cầu nhưng không phát sinh chi phí.</li> <li>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tại địa điểm giao hàng.</li> <li>- Nếu sau thời gian 03 ngày lịch kể từ ngày chủ đầu tư gửi thông báo yêu cầu cho Nhà thầu sửa chữa hàng hóa hoặc khắc phục sai sót theo trách nhiệm bảo hành mà Nhà thầu không tới thực hiện, thì Chủ đầu tư có quyền tự tổ chức thực hiện, mọi chi phí liên quan do Nhà thầu chịu trách nhiệm.</li> <li>- Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí bồi thường các thiệt hại gây ra do sự không tương thích hoặc do lỗi vật tư, thiết bị Nhà thầu cung cấp gây ra cho các thiết bị/hệ thống của Chủ đầu tư sau khi lắp đặt, vận hành chạy thử và trong thời gian bảo hành. Địa điểm</li> </ul>

bảo hành: Như địa điểm giao hàng tại Mục 1 Chương V.

- Bảo lãnh bảo hành:

- + Sau khi Chủ đầu tư phát hành biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, Nhà thầu có trách nhiệm nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh bảo hành nhằm đảm bảo trách nhiệm bảo hành, tương đương 8% giá trị hợp đồng đã được nghiệm thu/giao nhận (đã bao gồm thuế GTGT).
- + Hình thức bảo lãnh bảo hành: Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang).
- + Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực đến hết 28 ngày sau khi hết thời hạn bảo hành. Tại thời điểm 28 ngày trước khi bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà xét thấy nghĩa vụ bảo hành chưa kết thúc thì Nhà thầu có nghĩa vụ gia hạn bảo lãnh bảo hành tương ứng với thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành tối thiểu 21 ngày. Trường hợp Nhà thầu không thực hiện gia hạn Chủ đầu tư có quyền tịch thu 100% giá trị bảo lãnh bảo hành. Bảo đảm bảo hành sẽ được giải tỏa trong vòng 20 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu.
- + Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh bảo hành khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây và việc tịch thu bảo lãnh bảo hành không làm miễn trừ cho Nhà thầu nghĩa vụ bảo hành và các nghĩa vụ khác theo hợp đồng, bao gồm:
  - Nhà thầu không thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định tại E-ĐKC 23.5, E-ĐKC 23.6 hợp đồng.
  - Nhà thầu không gia hạn hiệu lực bảo lãnh bảo hành khi nghĩa vụ bảo hành chưa kết thúc theo quy định hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền tịch thu 100% giá trị bảo lãnh bảo hành.
  - Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư gửi thông báo yêu cầu Nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành mà Nhà thầu không cử nhân sự tới kiểm tra/đưa ra giải pháp khắc phục/thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định.

<b>E-ĐKC 23.5</b>	Thời hạn sửa chữa, thay thế là:
<b>E-ĐKC 23.6</b>	<p>Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa bị hư hỏng, không sử dụng được, không đạt yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng do lỗi của nhà sản xuất hoặc của Bên B thì Bên B phải nhanh chóng khắc phục hư hỏng, bất thường bằng cách sửa chữa hay thay thế bằng hàng mới khác trong thời gian quy định cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên B phải có đội ngũ kỹ thuật sẵn sàng cho công tác bảo hành. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu bảo hành của Bên A, Bên B phải cử nhân sự đến tại địa điểm bảo hành để tiến hành khảo sát tình trạng hư hỏng, bất thường của hàng hóa và có kế hoạch, giải pháp thực hiện sửa chữa, khắc phục các hư hỏng. Trường hợp, Bên B thực hiện bảo hành bằng giải pháp sửa chữa hàng hóa thì Bên B phải hoàn tất công tác sửa chữa trong vòng 10 ngày lịch kể từ ngày thống nhất phương án bảo hành. Nếu sau thời gian này Bên B vẫn chưa sửa chữa xong hoặc sửa chữa nhưng không đạt chất lượng thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác):</li> <li>+ Yêu cầu Bên B phải thay thế bằng hàng hóa mới trong thời gian bằng hoặc ngắn hơn thời gian giao hàng theo quy định của hợp đồng. Nếu thời gian giao hàng bị chậm trễ so với yêu cầu thì áp dụng điều khoản phạt do giao hàng trễ theo quy định.</li> <li>+ Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu trách nhiệm (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện), đồng thời, Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại khoản 1.2 E-ĐKC 22 và bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có) do việc bảo hành hàng hóa không đáp ứng theo quy định của Hợp đồng.</li> </ul> <p>Nếu sau thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày Bên A gửi thông báo yêu cầu Bên B thực hiện trách nhiệm bảo hành mà Bên B không tới thực hiện thì Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện), đồng thời, Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại khoản 2 E-ĐKC 22 và bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có) do việc bảo hành hàng hóa không đáp ứng theo quy định của Hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 27.7 (d)</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.